

Bản án số: 177/2019/HS - ST
Ngày 29 -11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Kim Liên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Hiền

2. Ông Nguyễn Huy Trụ

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2019/TLST - HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 550/2019/QĐXXST – HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phạm Việt D; sinh ngày 06/02/1986 tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Tổ X, khu Y, phường G, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Quốc H, sinh năm 1957; và con bà: Lê Thị H, sinh năm 1964; vợ Phạm Mai H, sinh năm 1984; con: Có 01 con, sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 108/ST-HS ngày 07/8/2002 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt Phạm Việt D 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 18 tháng về “Cưỡng đoạt tài sản”; D đã thi hành xong khoản án phí, về phần bồi thường dân sự người được bồi thường không có đơn yêu cầu thi hành án, tính đến nay đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 123/HS-ST ngày 20/10/2003 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt Phạm Việt D 09 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt với bản án sơ thẩm số 108/ST-HS ngày 07/8/2002 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì buộc D phải chấp hành hình phạt chung là 18 tháng tù. D đã thi hành xong phần án phí.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 59/HSST ngày 26/3/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt Phạm Việt D 07 năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”. D chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 26/6/2013, đã thi hành xong các khoản án phí và tịch thu xung quỹ nhà nước.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/8/2019, ngày 15/8/2019 bị khởi tố bị can, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi đi nơi cư trú tại phường G, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

2. Vũ Thị T; sinh ngày 09/01/1998 tại thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Đ, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn V, sinh năm 1974; và con bà: Nguyễn Thị Tý H, sinh năm 1976; chồng Thân Văn H, sinh năm 1994; con: Có 01 con, sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tạm giữ từ ngày 12/8/2019, ngày 15/8/2019 bị khởi tố bị can, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi đi nơi cư trú tại thị trấn T, huyện V, Vĩnh Phúc, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 17 giờ ngày 12/8/2019 tại tổ A, khu B, phường G, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác Công an thành phố Việt Trì phát hiện bắt quả tang Phạm Việt D, sinh ngày 06/02/1986, hộ khẩu thường trú: Tổ X, khu Y, phường G, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, nơi ở hiện tại: tổ A, khu B, phường G, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng, tài sản thu giữ của D gồm: 01 gói giấy mặt ngoài có chữ số và hoa văn nhiều màu sắc, mặt trong màu trắng có chữ số màu tím bên trong có chứa chất bột cục màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu trắng số IMEI1 352409052223200, số IMEI2 352409052223218 kèm 01 sim số 0944356222 và 350.000đ. Ngay khi bị bắt D khai: 01 gói giấy mặt ngoài có chữ số và hoa văn nhiều màu sắc, mặt trong màu trắng có chữ số màu tím bên trong có chứa chất bột cục màu trắng là ma túy Heroin của D cất giấu để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác Công an thành phố Việt Trì đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của D tại tổ 31, khu 15, phường G, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, quá trình khám xét không thu giữ gì.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Việt D khai nhận số ma túy bị thu giữ khi bị bắt quả tang D mua của Vũ Thị T, sinh ngày 09/01/1998, hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại thôn Đ, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, cụ thể như sau: vào

khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/8/2019, D dùng điện thoại di động của mình số 0944356222 gọi điện đến số điện thoại di động 0379722868 của T hỏi mua 3.000.000đ ma túy Heroin. T hẹn D đến cây xăng Mai Giáp thuộc địa phận thị trấn T, huyện V để trao đổi mua bán ma túy. Đến chỗ hẹn D đưa cho T 3.000.000đ và T đưa lại cho D 01 gói ma túy Heroin được gói bằng nilon màu trắng bên ngoài. Sau khi mua được ma túy, D đi nhờ xe một người qua đường về nhà và tách gói ma túy ra sử dụng một phần, phần còn lại D vứt bỏ vỏ nilon màu trắng ban đầu và gói lại bằng mảnh giấy mặt ngoài có chữ, số và hoa văn nhiều màu sắc, mặt trong màu trắng có chữ số màu tím mang theo người để khi nào có nhu cầu sử dụng sẽ mang ra dùng. Đến khoảng 17 giờ ngày 12/8/2019 D khi đang đứng ở khu vực ngã tư P thuộc tổ A, khu B, phường G, thành phố Việt Trì thì bị Tổ công tác Công an thành phố Việt Trì phát hiện bắt quả tang và thu giữ gói ma túy như đã nêu trên. D bị cơ quan điều tra tạm giữ để phục vụ công tác điều tra.

Căn cứ lời khai của D, ngày 12/8/2019 Cơ quan điều tra đã ra Lệnh trích xuất và áp giải D đến thôn M, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc để làm rõ đối tượng Vũ Thị T là người đã bán chất ma túy cho D. Trên đường đến thôn M, phát hiện một người phụ nữ đang đứng ở ven đường. D xác định đó là Vũ Thị T người đã bán ma túy cho D. Sau khi xác định chính xác đó là Vũ Thị T, Cơ quan điều tra đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Thị T và quá trình giữ người Cơ quan điều tra đã thu giữ: 02 gói nilon màu trắng bên trong đều chứa chất bột cục màu trắng T khai nhận đó là ma túy Heroin của T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh có số IMEI 355915100654920 và 01 sim số 0379722868; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA SH mode màu đỏ đen đã qua sử dụng, số máy JF87E5D51399, số khung 516XKZ124911 xe không có biển số đăng ký, trong cốp xe không có tài sản gì và 3.700.000đ. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Vũ Thị T, quá trình khám xét không thu giữ gì.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Việt D và Vũ Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngày 12/8/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Việt Trì ra Quyết định trưng cầu giám định chất bột cục màu trắng đã thu giữ của D và T. Tại Bản Kết luận giám định số 1030/KLGD ngày 15/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

Đối với số vật chứng thu giữ của D: “Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 01 gói giấy mặt ngoài có in chữ, số và hoa văn nhiều màu sắc, mặt trong màu trắng có in chữ, số màu tím gửi đến giám định là ma túy; có khối lượng là: 0,2329 gam, loại Heroin.

Đối với số vật chứng thu giữ của T: Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 02 gói nilon màu trắng gửi đến giám định là ma túy; có khối lượng là: 6,1310 gam, loại Heroin.

* Heroin là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.”

Hoàn trả lại đối tượng giám định:

Vật chứng thu giữ của Phạm Việt D: Trả lại 0,1850 gam chất bột, cục màu trắng, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong một bì giấy. Bên ngoài bì giấy được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.

Vật chứng thu giữ của Vũ Thị T: Trả lại 5,7186 gam chất bột, cục màu trắng, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong một bì giấy. Bên ngoài bì giấy được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Việt D và Vũ Thị T không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ nêu trên.

Về nguồn gốc số ma túy T bán cho D, T khai: Ngày 11/8/2019, sau khi nhận được điện thoại hỏi mua ma túy của D, T đi đến khu vực bờ kênh thuộc xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp một người phụ nữ khoảng 30 tuổi, T không biết tên, địa chỉ và hỏi mua được của người phụ nữ này 01 gói ma túy Heroin với giá 2.500.000đ. Sau đó, T cầm gói ma túy về bán cho D với giá 3.000.000đ.

Về nguồn gốc số ma túy T bị thu giữ khi bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, T khai: khoảng 18 giờ 30 phút ngày 12/8/2019, T đi xe máy đến khu vực xã Đ, huyện V, Vĩnh Phúc để tìm mua ma túy thì T lại gặp người phụ nữ đã bán ma túy cho T ngày 11/8/2019. T hỏi và mua được của người phụ nữ đó 02 gói ma túy Heroin đều được gói bằng nilon màu trắng với giá 5.000.000đ. Sau đó, T cầm 02 gói ma túy đi về thôn M, thị trấn T, huyện V để tìm xem có con nghiện nào hỏi mua sẽ bán. Đến khoảng 19 giờ 35 phút cùng ngày, T chưa kịp bán 02 gói ma túy thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Việt Trì phát hiện thu giữ.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho T, không biết địa chỉ, ngoài lời khai của T không có tài liệu nào khác chứng minh, nên Cơ quan điều tra không xác định được.

Về điều kiện kinh tế của các bị cáo: Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định:

Bị cáo Vũ Thị T đang sống cùng gia đình, không có việc làm và thu nhập ổn định, ngoài tài sản là số tiền 3.700.000đ đã bị thu giữ thì không có tài sản gì có giá trị.

Bị cáo Phạm Việt D bản thân chỉ có đồ dùng sinh hoạt cá nhân và 01 chiếc điện thoại di động Nokia đã cũ cùng số tiền 350.000 đồng đã bị thu giữ, ngoài ra không có tài sản có giá trị.

Tại bản cáo trạng số 182/CT - VKS - VT ngày 15/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo Phạm Việt D về tội:

“Tàng trữ trái phép ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và Vũ Thị T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Việt D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bị cáo Vũ Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo D); điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51, 54 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo T).

- Xử phạt bị cáo Phạm Việt D từ 13 tháng đến 18 tháng tù, được trừ đi 03 (ba) ngày tạm giữ (từ ngày 12/8/2019 đến 15/8/2019), thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự tịch thu một phần tài sản bị thu giữ đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Vũ Thị T từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù, được trừ đi 03 (ba) ngày tạm giữ (từ ngày 12/8/2019 đến 15/8/2019), thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự tịch thu một phần tài sản bị thu giữ đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng của vụ án và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo D và T nói lời nói sau cùng: Các bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, các bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo D và T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, kết luận giám định của cơ quan giám định cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 18 giờ 30 ngày 11/8/2019, tại khu vực cây xăng F thuộc địa phận thị trấn T, huyện V, Vĩnh Phúc, Vũ Thị T đã thực hiện hành vi bán trái phép 0,2329 gam ma túy Heroin cho Phạm Việt D với giá 3.000.000đ. Ngày 12/8/2019, T bị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Việt Trì phát hiện thu giữ 6,1310 gam ma túy Heroin, T tàng trữ nhằm để bán.

Hồi 17 giờ ngày 11/8/2019, Phạm Việt D đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,2329 gam ma túy Heroin mua được của Vũ Thị T nhằm sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng tại tổ 35c, khu 6, phường G, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phạm Việt D về tội: “Tàng trữ trái phép ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và Vũ Thị T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù; Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù. Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do vậy, cần đưa các bị cáo ra xét xử và có hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trước khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Phạm Việt D: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo có nhân thân xấu nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo D đã tích cực lập công chuộc tội cung cấp nhiều thông tin có giá trị giúp cơ quan Công an trong công tác đấu tranh triệt phá một vụ án mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 17/09/2019 tại phường T, thành phố Việt Trì. Công an thành phố Việt Trì đã có Công văn số 826 ngày 11/11/2019 đề nghị VKSND thành phố Việt Trì và TAND thành phố Việt Trì xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật

Hình sự. Vì vậy, khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Việt D từ 13 tháng đến 18 tháng tù. Tuy nhiên, xét thấy chỉ cần xử phạt bị cáo D với mức án 12 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với bị cáo Vũ Thị T chưa có tiền án, tiền sự nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo T đã tích cực giúp đỡ, phối hợp với Công an phường T thành phố Việt Trì xác minh một số tội phạm về ma túy, góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn phường T. Công an phường T đã có Công văn số 19 ngày 29/11/2019 đề nghị VKSND thành phố Việt Trì và TAND thành phố Việt Trì xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên bị cáo đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức của khung hình phạt tù cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì các bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Khi bắt quả tang thu giữ 350.000 đồng (của bị cáo D) và 3.700.000 đồng (của bị cáo T) đây là khoản tiền do các bị cáo tích góp mà có, không liên quan đến việc phạm tội. Do vậy, cần áp dụng khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự tịch thu một phần tài sản của các bị cáo để sung quỹ nhà nước là phù hợp.

[3] Về xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp:

Cần tịch thu tiêu huỷ 0,1850 gam chất bột, cục màu trắng và 5,7186 gam chất bột, cục màu trắng được niêm phong trong 02 phong bì đều có số 1030/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả và 02 sim điện thoại (01 sim số 0944356222 của D; 01 sim số 0379722868 của T).

Cần tịch thu sung quỹ nhà nước của bị cáo D 01 điện thoại di động hiệu Nokia vỏ màu trắng, số imei1 352409052223200, số imei2 352409052223218 là điện thoại bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/11/2019)

Cần buộc bị cáo T phải nộp số tiền 3.000.000 đ (Ba triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước vì đây là số tiền do bán ma túy cho D mà có.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA SH mode màu đỏ đen đã qua sử dụng, số máy JF87E5D51399, số khung 516XKZ124911 xe không có biển kiểm soát, trong cốp xe không có tài sản gì, quá trình điều tra xác định là của chị Thân Thị H, sinh ngày 24/10/1990, địa chỉ: thị trấn T, huyện V, Vĩnh Phúc. Việc T mượn xe của chị H đi mua ma túy chị H không biết, cơ quan điều tra đã có quyết định xử lý vật chứng, quyết định này đã có hiệu lực pháp luật và ngày 29/8/2019,

cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chị H, chị H đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì. Do vậy không đặt ra giải quyết trong phần quyết định của bản án này.

Đối với chiếc điện thoại di động Samsung màu xanh có số IMEI 355915100654920 thu giữ của T là của anh Thân Văn H là chồng của T. Do điện thoại của T bị hỏng nên anh H cho T mượn để dùng, anh H không biết việc T dùng chiếc điện thoại trên vào việc mua bán ma túy, cơ quan điều tra đã có quyết định xử lý vật chứng, quyết định này đã có hiệu lực pháp luật và ngày 29/8/2019, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh H, anh H đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì. Do vậy không đặt ra giải quyết trong phần quyết định của bản án này.

Đối với Đối với người phụ nữ bán ma túy cho T, không biết địa chỉ, ngoài lời khai của T không có tài liệu nào khác chứng minh, nên Cơ quan điều tra không xác định được là phù hợp.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo D); điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo T); khoản 1 Điều 47; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố các bị cáo Phạm Việt D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Vũ Thị T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Phạm Việt D 12 (Mười hai) tháng tù, được trừ đi 03 (Ba) ngày tạm giữ (Từ ngày 12/8/2019 đến 15/8/2019), thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo D số tiền 350.000 đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng).

- Xử phạt bị cáo Vũ Thị T 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, được trừ đi 03 (Ba) ngày tạm giữ (Từ ngày 12/8/2019 đến 15/8/2019), thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo T số tiền 3.700.000đ (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

[2] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ 0,1850 gam chất bột, cục màu trắng và 5,7186 gam chất bột, cục màu trắng được niêm phong trong 02 phong bì đều có số 1030/KLGĐ

của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả và 02 sim điện thoại (01 sim số 0944356222 của D; 01 sim số 0379722868 của T).

Tịch thu sung quỹ nhà nước của bị cáo D 01 điện thoại di động hiệu Nokia vỏ màu trắng, số imei1 352409052223200, số imei2 352409052223218 là điện thoại bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/11/2019)

Buộc bị cáo T phải nộp số tiền 3.000.000 đ (Ba triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

[3] Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Việt D và Vũ Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo Phạm Việt D và Vũ Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị TAND tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố Việt Trì;
- Công an thành phố Việt Trì;
- THA HS, DS thành phố Việt Trì;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Liên